

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022.

Thực hiện Công văn số 257/VPĐP-THKH&HC ngày 17/11/2021 của Văn phòng Điều phối về Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác VSATTP năm 2021 và mục tiêu, giải pháp thực hiện năm 2022. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ- UBND, ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2021. UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành Quyết định số 168/QĐ- UBND, ngày 18/01/2021 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021.

UBND huyện đã ban hành 29 văn bản, trong đó: 6 kế hoạch; 5 quyết định, 18 công văn, báo cáo liên quan đến công tác đảm bảo ATTP

(Chi tiết theo phụ lục số 01).

2. Việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện của UBND xã

Trong năm 2021, UBND các xã, thị trấn đã ban hành các kế hoạch: kế hoạch về công tác đảm bảo ATTP năm 2021; kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2021; kế hoạch tuyên truyền tập huấn năm 2021; kế hoạch công tác đảm bảo ATTP dịp Tết nguyên đán và mùa Lễ hội xuân 2021, kế hoạch tháng hành động vì an toàn thực phẩm, kế hoạch thực hiện tuyên truyền tết trung thu 2021.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2021 (Theo quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh)

- Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Khối lượng thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm được giao 23.800 tấn, khối lượng hoàn thành 23.800 tấn, đáp ứng 50% nhu cầu tiêu dùng của người tiêu dùng trên địa bàn huyện.

- Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Số chuỗi được giao 16 chuỗi, số chuỗi đã hoàn thành 16 chuỗi (5 chuỗi lúa, gạo, 5 chuỗi thịt, 3

chuỗi rau, 3 chuỗi thủy sản). Sản lượng chuỗi hoàn thành: 23.800 tấn (13.800 tấn lúa gạo, 4.400 tấn rau, 3.000 tấn thịt, 2.400 tấn thủy sản).

- Bếp ăn tập thể an toàn: hiện tại trên địa bàn huyện đã có 100% bếp ăn tập thể được công nhận bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu Chợ ATTP: chỉ tiêu được giao 04 chợ, kết quả đạt được có 02 chợ (chợ Cốc xã Xuân Lộc, chợ Nông Trường xã Nông Trường) được công nhận chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ tạm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh.

- Chỉ tiêu xây dựng xã ATTP: chỉ tiêu giao 2 xã, kết quả thực hiện đã 02 xã (Xuân Lộc, Nông Trường) được tổ thẩm định của tỉnh về thẩm định, đang trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

- Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ: các cơ sở giết mổ đã được nâng cấp cải tạo, đảm bảo điều kiện VSTY.

2. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP

- Tập huấn: 09 buổi, số người tham gia: 795;

- Phát thanh của huyện: 1.105 lượt; (huyện 40, xã 705)

- Băng rôn, khẩu hiệu: 100 cái.

- Tuyên truyền bằng xe lưu động: 17 buổi.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP

3.1. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện: 2.410 cơ sở (cấp huyện quản lý 390 cơ sở, cấp xã 2.580 cơ sở).

- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong năm 2021: 27 giấy (lĩnh vực y tế 14 giấy, lĩnh vực công thương 6 giấy, lĩnh vực nông nghiệp 7 giấy).

Lũy kế số cơ sở đã được cấp giấy đủ điều kiện ATTP: 177 (lĩnh vực y tế 123 giấy, lĩnh vực công thương 24 giấy, lĩnh vực nông nghiệp 39 giấy).

- Tổng số cơ sở ký cam kết đảm bảo ATTP: 2.410 cơ sở.

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp và công thương. Đã cấp 9.568 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với rau, thịt gia súc, thủy sản, đậu phụ, miến, bánh đa.... khối lượng sản phẩm được cấp 45.831.000 kg.

3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Số đoàn thành lập: Liên ngành cấp huyện 02 đoàn, chuyên ngành 02 đoàn; kiểm tra đột xuất 01 đoàn, cấp xã 34 đoàn.

- Số đợt kiểm tra : 04.

- Kết quả kiểm tra của đoàn huyện: tổng số cơ sở thực phẩm được kiểm tra: 42; số cơ sở đạt yêu cầu: 35; số cơ sở vi phạm: 07; số cơ sở bị xử phạt: 07;

hình thức xử phạt: phạt tiền; số tiền 6.250.000 đồng; số cơ sở có sản phẩm tiêu hủy: 03; số hàng tiêu hủy trị giá 4.207.000 đồng.

+ Kết quả kiểm tra, xử phạt của lực lượng quản lý thị trường: 13 vụ, với số tiền phạt 11.050.000 đồng, tiêu hủy hàng hóa trị giá 6.033.000 đồng (chủ yếu là các loại bánh kẹo, bim bim, mì tôm, sữa chua...).

- Kết quả giám sát an toàn thực phẩm: Phối hợp với Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng nông, lâm thủy sản tiến hành lấy 28 mẫu (mẫu thịt, cá, giò, chả, rau...) tại Chợ Giắt - Thị Trấn Triệu Sơn.

- Kết quả ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn của các cửa hàng các cơ sở nhỏ lẻ: Các cơ sở thuộc cấp quản lý đều đã được ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tình hình tiếp nhận xử lý thông tin qua đường dây nóng: huyện đã duy trì đường dây nóng ATTP là số điện thoại của Trung tâm y tế huyện và bố trí trực 24/24. Trong năm 2021 không có cuộc gọi qua đường dây nóng của huyện.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: công tác kiểm tra giám sát ATTP được triển khai thường xuyên; công tác thông tin tuyên truyền các biện pháp phòng ngộ độc tập thể được tăng cường; ngành y tế đã làm tốt công tác giám sát và ký cam kết về ATTP tại các đám hiếu hỷ trên địa bàn; công tác giám sát ca bệnh cũng được y tế thôn, xóm thực hiện nghiêm túc, trong năm 2021 không có ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra, không có bệnh nhân phải nhập viện.

4. Kiện toàn bộ máy

- BCD về VSATTP từ huyện đến xã, thị trấn đã được thành lập và kiện toàn. Văn phòng điều phối về VSATTP huyện đã thành lập.

- Có 32 Ban nông nghiệp tại 32 xã và 2 tổ đầu mối tại 2 thị trấn đã thành lập, kiện toàn khi có sự thay đổi thành viên.

- Tổ giám sát cộng đồng thôn, phố: đã thành lập 254 tổ đạt tỷ lệ 100 %.

- Tổ giám sát ATTP tại chợ 17/17, đã thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo ATTP.

- UBND huyện đã ban hành Quyết định 3666/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 về việc khuyến khích, hỗ trợ các xã, thị trấn thực hiện tiêu chí về ATTP với mức hỗ trợ xã được công nhận xã ATTP thưởng 50 triệu đồng; Chợ đạt chợ ATTP thưởng 100 triệu đồng; Cửa hàng KDTPAT thưởng 40 triệu đồng.

- Đối với cấp xã mới chỉ dùng nguồn kinh phí cấp tỉnh hỗ trợ.

6. Kết quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

UBND huyện xây dựng chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa cơ quan chuyên môn nghiệp vụ của UBND huyện với cơ quan quản lý như: Trung tâm Y tế, Công an huyện, TTDVNN, Đội

Quản lý thị trường số 06 đóng trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn để tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

7. Đánh giá chung.

Thời gian triển khai thực hiện các chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 19/01/2021 về hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP tỉnh năm 2021, Quyết định số 168/QĐ- UBND, ngày 18/01/2021 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021; kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2021, tiến độ, kết quả thực hiện các tiêu chí chưa đạt yêu cầu đề ra. Song, công tác quản lý về an toàn thực phẩm đã tác động rất lớn đến nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý, người sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện.

Hệ thống văn bản quản lý ATTP được ban hành đầy đủ, chuyển tải kịp thời, làm thay đổi nhận thức của chính quyền cấp cơ sở và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm về công tác đảm bảo ATTP.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm tại các xã, thị trấn được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

- Nguồn lực (bao gồm cả nhân lực và kinh phí) bố trí cho công tác ATTP từ huyện đến xã còn nhiều hạn chế.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về công tác ATTP còn chưa cao gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về ATTP.

- Các cơ sở, sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, sản xuất thủ công, truyền thống, điều kiện kinh tế khó cải tạo nâng cấp để đáp ứng điều kiện ATTP.

- Thói quen của người tiêu dùng chưa quan tâm đến nguồn gốc xuất xứ nên tiến độ cấp giấy nguồn gốc xuất xứ còn chưa đạt yêu cầu.

- Ảnh hưởng của Dịch tả lợn Châu Phi từ năm trước và Dịch covid nhiều cơ sở giết mổ ngừng hoạt động, hoạt động không thường xuyên nên nhiều cơ sở giết mổ xuống cấp.

2. Nguyên nhân

- Lãnh đạo một số xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm triển khai công tác ATTP; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, tập huấn và kiểm tra của ATTP.

- Kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp cho các tổ giám sát cộng đồng chưa có nên chưa nâng cao trách nhiệm thực hiện của họ trong cấp giấy nguồn gốc xuất xứ.

III. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP NĂM 2022

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh". Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 624-KL/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch 259/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 624-KL/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đến năm 2025.

Phấn đấu hết năm 2022 toàn huyện có 34/34 xã, thị trấn được công nhận xã đạt ATTP; kiểm tra, công nhận lại các xã đã được thẩm định năm 2019. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng duy trì các tiêu chí xã ATTP đối với các xã, thị trấn hoàn thành xã ATTP trong năm 2020, 2021. Phấn đấu đến hết năm 2022 toàn huyện có 3 xã đạt chuẩn ATTP nâng cao.

2. Giải pháp

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Đối với cấp huyện: Kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP, Văn phòng điều phối vệ sinh ATTP.

- Đối với cấp xã: Kiện toàn và duy trì Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP, Ban Nông nghiệp, tổ đầu mối, Ban Quản lý chợ và các Tổ Giám sát cộng đồng thôn, khu phố.

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa cơ chế chính sách của trung ương, của tỉnh, của huyện để UBND các xã, thị trấn thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn huyện, xã.

2.2. Công tác thông tin, truyền thông và đào tạo, tập huấn

- Tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của huyện, xã, thôn về công tác đảm bảo ATTP. Biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình nghiêm túc những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt để người tiêu dùng có điều kiện lựa chọn.

- Căn cứ tình hình dịch bệnh Covid-19, tổ chức, phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công tác quản lý an toàn thực phẩm các cấp trên địa bàn toàn huyện. Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu: 100% cán bộ trực tiếp quản lý VTNN&ATTP cấp xã và 80% chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh được tham gia tập huấn kiến thức.

2.3. Xây dựng, ban hành thể chế, pháp lý về ATTP; cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

Tham mưu cho UBND huyện tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn ATTP, bổ sung chính sách xã ATTP nâng cao.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP.

Thành lập, kiện toàn các đoàn kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, kiên quyết xử lý dứt điểm vi phạm quy định sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các hành vi mất an toàn thực phẩm, nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm ATTP.

Công khai vi phạm để người tiêu dùng biết và lựa chọn các cơ sở đảm bảo, sản phẩm có chất lượng.

2.5. Công tác xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và xã, thị trấn ATTP.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng quy mô đối với các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn, đặc biệt là các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện.

- Duy trì, phát triển, mở rộng quy mô thực hiện các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn gắn với xây dựng sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghệ cao gắn với nông thôn mới nâng cao.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thành các xã, thị trấn chưa đạt tiêu chí ATTP, đối với các xã đã đạt tiêu chí cần tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa tiến tới xây dựng xã nâng cao và xã kiểu mẫu về an toàn thực phẩm.

2.6. Công tác kết nối cung cầu tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn.

Tăng cường hướng dẫn chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh cập nhật phần mềm kết nối cung cầu tiêu thụ nông sản để quảng bá thương hiệu, sản phẩm chất lượng trên địa bàn

- Tiếp tục đôn đốc hướng dẫn các xã truy cập phần mềm hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP và phần mềm kết nối cung cầu nông sản thực phẩm an toàn đối với chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2.7. Tăng cường nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý ATTP.

Tiếp tục đấu mối với các ngành cấp tỉnh tổ chức tập huấn lấy mẫu giám sát ATTP cho cán bộ phụ trách các xã, thị trấn và đề nghị hỗ trợ các kit thử nhanh giám sát ATTP trên địa bàn.

2.8. Lãnh đạo, chỉ đạo thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý ATTP.

Tiếp tục duy trì và kiện toàn bộ máy quản lý ATTP từ cấp huyện đến cấp xã, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ giám sát cộng đồng thôn, khu và tổ giám sát chợ kinh doanh thực phẩm. Mỗi thành viên trong Ban chỉ đạo, Tổ giám sát được giao phân công phụ trách từng đơn vị, địa bàn cụ thể.

2.9. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác đảm bảo ATTP.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong quản lý an toàn thực phẩm với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính

trị, tổ chức xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng tham gia trong công tác quản lý an toàn thực phẩm. Tham gia giám sát và tố giác các dấu hiệu, hành vi của các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Triệu Sơn về kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2022 để Văn phòng điều phối về vệ sinh ATTP tỉnh Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- VP ĐPVSAATTP tỉnh (b/cáo);
- Lưu: VT,NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

Phụ lục 01:

Bảng tổng hợp kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện

TT	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung
1	Số: 4314/KH-UBND ngày 10 /11 / 2020	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý, năm 2021
2	Số:4313 /KH-UBND ngày 10/11/2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kế hoạch Kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2021
3	Số: 4611/KH-UBND ngày 07 /12 / 2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Kế hoạch Thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2021
4	Công văn Số: 4711/UBND-YT ngày 12 /12/2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	V/v đăng ký thực hiện các chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021
5	Số: 4725 /UBND-VPĐP ngày 14 /12/2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	V/v tập huấn nâng cao kiến thức ATTP cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.
6	Số 4838 /KH-UBND 21/12/2020	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể năm 2021
7	Số 4876 / UBND-YT ngày 24 tháng 12 năm 2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	V/v kiểm tra việc duy trì và nâng cao tiêu chí xã an toàn thực phẩm năm 2020.
8	Số: 4940/KH-UBND 30/12/2020	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021
9	Số: 9607/QĐ-UBND 31/12/2020	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Thành lập đoàn kiểm tra xã, thị trấn an toàn thực phẩm
10	Số 40/QĐ-UBND, ngày 08/01/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện .	Kiểm tra an toàn thực phẩm, dịp "Tết Nguyên đán" và mùa lễ hội năm 2021;
11	Số:233/UBND-YT ngày 25 /01 /2021	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	V/v công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng, chống Covid-19 khu vực Lễ hội Đền Nưa - Am Tiên và các điểm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.
12	Số: 26 /GM-UBND	Quản Trọng Thế CVP UBND huyện	Hội nghị bàn giải pháp triển khai công tác đảm bảo VS ATTP năm 2021
13	Số: 640/BC-UBND	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Báo cáo nhanh Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu mùa Lễ hội Xuân 2021
14	Số 258/UBND-NN ngày 26/01/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Vv thực hiện các điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
15	Số 645/UBND-NN ngày 04/02/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tăng cường thực hiện đảm bảo chất lượng ATTP nông sản và mùa lễ hội xuân 2021
16	Số 1072/BC-UBND ngày 22/02/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Báo cáo Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu mùa Lễ hội Xuân 2021

17	Số /BC-UBND ngày	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Báo cáo 05 năm nghị quyết 04
18	Số 1830/KH-BCĐ, ngày 29/3/2021	Vũ Đức Kính CT UBND huyện	Kế hoạch tháng hành động vì ATTP năm 2021
19	Số 2176/BC-UBND, ngày 13/4/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tổng kết 10 năm chỉ thị số 08-CT/TW
20	Số 1634/QĐ-UBND, ngày 7/5/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tháng hành động vì ATTP
21	Số 2498/UBND-YT, ngày 05/5/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tham gia ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá 10 năm chỉ thị số 08-CT/TW
22	Số 2534/UBND- YT, ngày 05/5/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kiểm tra việc duy trì tiêu chí xã ATTP và tháng hành động vì ATTP
23	Số 2729/BC- UBND, Ngày 19/5	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	BC tháng hành động vì ATTP
24	Số 3175/UBND- KTHT, ngày 16/6/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Triển khai công tác xây dựng và duy trì chợ ATTP
25	Số 3200/UBND- KTHT, ngày 16/6/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Kiểm tra công tác xây dựng và duy trì chợ ATTP
26	Số 3483/UBND- KTHT, ngày 30/6/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Làm rõ nội dung phản ánh của Đài phát thanh và truyền hình Thanh Hóa về công tác duy trì chợ KDTP tại chợ Thiều - Dân Lý
27	Số 4436/UBND-NN, ngày 02/8/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Tăng cường chỉ đạo thực hiện các nội dung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm năm 2021.
28	Số 4085/QĐ-UBND, ngày 02/8/2021	Lê Quang Trung PCT UBND huyện	Kiểm tra an toàn thực phẩm, tại các cơ sở cung cấp xuất ăn cho các khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19
29	Số 6010/UBND-NN, ngày 03/11/2021	Lê Phú Quốc PCT UBND huyện	Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2021 và xây dựng chương trình công tác về an toàn thực phẩm năm 2022

Phụ lục 02:

Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể về an toàn thực phẩm

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện	Đang thực hiện	Đã hoàn thiện	
1	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	16			16	
2	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	23.800			23.8000	
3	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm					
4	Xã ATTP	2			2	
5	Chợ kinh doanh thực phẩm	4		2	2	

Phụ lục 03:
Bảng tổng hợp kết quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

TT	Hình thức	Kết quả thực hiện			
		Số lượng (lớp, buổi, cái...)	Số người tham dự	Đối tượng	Phạm vi bao phủ
1	Mít tinh (buổi)				
2	Diễu hành (buổi)				
3	Hội thi				
4	Nói chuyện (buổi)				
5	Phát thanh (lượt phát)	1.105			
6	Truyền hình (tin, chuyên mục, phóng sự,...)				
7	Báo viết (tin, bài, phóng sự,...)	08			
8	Băng rôn, khẩu hiệu,... (cái)	100			
9	Áp phích (cái)				
10	Tờ gấp (cái)				
11	Băng đĩa (hình, âm)				
12	Đào tạo, tập huấn (lớp)	09	795	Chủ cơ sở thực phẩm	
13	Hình thức khác				
-	Tạp chí				
-	Sổ tay				
-	Tuyên truyền lưu động	17 buổi	Tại 17 chợ		

Phụ lục 2.1
Kết quả thực hiện chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi

TT	Tên chuỗi sản phẩm	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm			
		Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT	Số lượng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng TPAT có xác nhận	Tổng khối lượng thực phẩm tiêu dùng được cung cấp thông qua chuỗi LKSXCU (tấn)	Khối lượng thực phẩm tiêu dùng được xác nhận sản phẩm an toàn
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật	8			
	Lúa gạo	5		13.800	13.800
	Rau, củ, quả	3		4400	4400
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn	5			
	Thịt gia súc	4		2800	2800
	Thịt gia cầm	1		400	400
	Trứng gia cầm				
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản	3			
	Thủy sản tươi sống	3		2400	2400
	Tổng cộng	16		23.800	23.800

Phụ lục 2.2: Bảng tổng hợp kết quả xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

TT	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi	Số đơn vị tham gia chuỗi	Diện tích (ha)/quy mô (con...)	Sản lượng chuỗi (tấn/quả/lít)	Đã được cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Thị trường tiêu thụ
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật	10	43				Trong tỉnh
-	Lúa gạo	5	23	2100 ha	13.800	13.800	Trong tỉnh
	Rau, củ, quả	5	20	700 ha	4.400	4.400	Trong tỉnh
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn	3	22				Trong tỉnh
-	Thịt gia súc (lợn, trâu, bò...)	2	18	50-100 con	2.800	2.800	Trong tỉnh
	Thịt gia cầm (Gà, vịt,...)	1	4	3.000 con	400	400	Trong tỉnh
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản	3	14				Trong tỉnh
-	Thủy sản tươi sống	3	14	100	2400	2400	Trong tỉnh
4	Tổng cộng	16	79			23.800	

Phụ lục 2.3:
Bảng tổng hợp kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Kết quả thực hiện					
		Đã được công nhận xã ATTP	Tỷ lệ (%) được công nhận	Đạt 04/04 tiêu chí và đang đề nghị công nhận	Đạt 03/04 tiêu chí	Đạt 02/04 tiêu chí	Đạt 01/04 tiêu chí
1	Đồng Thắng	x					
2	Đồng Tiến	x					
3	Đồng Lợi	x					
4	Khuyến Nông				x		
5	Tiến Nông	x					
6	Dân Lý	x					
7	TT Nưa	x					
8	Thái Hòa	x					
9	Vân Sơn	x					
10	N.Trường			x			
11	An Nông	x					
12	Thị trấn TS	x					
13	Minh Sơn	x					
14	Dân Lục	x					
15	Dân Quyền	x					
16	Xuân Lộc			x			
17	Xuân Thịnh	x					
18	Thọ Vực	x					
19	Thọ Phú	x					
20	Xuân Thọ	x					
21	Thọ Cường	x					
22	Thọ Ngọc	x					
23	Thọ Thế	x					
24	Thọ Tân	x					
25	Thọ Dân	x					
26	Thọ Tiến	x					
27	Thọ Sơn	x					
28	Thọ Bình	x					
29	Bình Sơn	x					
30	Hợp Thắng	x					
31	Hợp Thành				x		
32	Triệu Thành	x					
33	Hợp Lý	x					
34	Hợp Tiến	x					
	Tổng	34	88,2	2	2		

Phụ lục 4:
Kết quả quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

TT	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP				Cấp giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn			Cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ			Cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP		
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy	Số cơ sở đã được cấp		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Số cơ sở đã được cấp		Số cơ sở đã được cấp	Tổng số giấy đã được cấp	Khối lượng sản phẩm được cấp (kg)	Tổng số hồ sơ đề nghị cấp	Số giấy đã được cấp	
				Tổng số	Tỷ lệ (%)		Tổng số	Tỷ lệ (%)					Tổng số	Tỷ lệ (%)
1	Ngành Y tế quản lý	180	180	123	68,3	180	180	100						
2	Ngành NN và PTNT quản lý	65	65	39	60	65	65	100	1.483	7.582	35.430.000			
3	Ngành Công Thương quản lý	42	42	24	57,1	42	42	100	135	1.986	10.401.000			
Tổng cộng		297	297	177	61,2	297	297	297	9.568	9.568	45.831.000			

Phụ lục 5:
Bảng tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Hình thức thanh tra, kiểm tra	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch									Thanh tra, kiểm tra đột xuất									
			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền			Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt yêu cầu		Số cơ sở vi phạm bị cảnh cáo		Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền			
					Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Tổng số tiền phạt (Tr Đ)			Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở	Tỷ lệ (%)
1	Liên ngành	02	02	15	8				7		6.250	1	7	7	100						
2	Chuyên ngành	02	01	17	17				0		0	0									
3	Đội QLTT	01							13		11,05										
Tổng cộng		04	03	32	25				7		6,250	01	7	7							

Phụ lục 6.
Kết quả thành lập Ban nông nghiệp xã, tổ giám sát an toàn thực phẩm

TT	Nội dung	Thành lập, kiện toàn Ban Nông nghiệp xã/ Đơn vị đầu mối ATTP		Thành lập, kiện toàn tổ giám sát		
		Đã thành lập	Kết quả hoạt động	Tổng số tổ giám sát đã thành lập/ kiện toàn	Số lượng tổ giám sát thôn/phố	Số lượng tổ giám sát tại chợ
1	Ban Nông nghiệp (32 xã)	x	Bình thường	271	254	17
2	Tổ đầu mối (2 thị trấn)	x	Bình thường			

Phụ lục 07

Bảng tổng hợp kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và hoạt động quản lý ATTP.

TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
1	Hỗ trợ chợ đạt chợ ATTP (Xuân Lộc, Thọ Bình)		200.000.000 đồng	
2	Hỗ trợ xã đạt chuẩn ATTP		100.000 đồng	
Tổng			300.000.000 đồng	

